

Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) Việt Nam là một định chế tài chính Nhà nước, thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng theo quy định của Chính phủ. Cho đến nay, sau gần 16 năm hoạt động, từ kết quả thực tiễn do hoạt động của ngân hàng này đạt được, một lần nữa càng khẳng định những thành công, những chủ trương đúng của Đảng và Chính phủ trong xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm tại chỗ, cải thiện điều kiện sống và phát triển kinh tế - xã hội nói chung, vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nói riêng theo hướng bền vững, nhưng cũng đặt ra những thách thức mới cho ngân hàng này về việc tiếp tục đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng chính sách.

Tước hết, có thể khẳng định, trong những năm qua cơ cấu kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL đang có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp, tăng dần tỷ trọng ở khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ; nhiều vấn đề xã hội đang được giải quyết có kết quả rõ rệt, như: tạo việc làm tại chỗ, giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập cho đồng bào Khơ Me, cải thiện điều kiện nhà ở, phát triển công trình vệ sinh và hệ thống nước sạch... có vai trò hàng đầu của hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, các địa phương vùng ĐBSCL trong 7 năm gần đây: 2011-2017, mặc dù môi trường vĩ mô có nhiều khó khăn, giá các mặt hàng nông sản: tôm, cá tra, gạo, mía đường,... không ổn định; lũ lụt và hạn hán bất thường, nhưng GDP bình quân

VỐN TÍN DỤNG NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THÚC ĐẨY CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ThS. Lê Phan Thanh Hòa *

vẫn tăng khá, đạt bình quân khoảng 8,87%/năm; cơ cấu kinh tế trong vùng vẫn chuyển biến tích cực theo hướng của giai đoạn 2006 - 2010; giữ vững vai trò vùng nông nghiệp trọng điểm của cả nước. Xuất khẩu tăng trưởng khá, kim ngạch xuất khẩu năm 2014 đạt 12,3 tỷ USD, bằng 8,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tăng trưởng bình quân đạt 14,7%/năm; năm 2015 đạt 13,2 tỷ USD và đạt 15,3 tỷ USD trong năm 2016, năm 2017 đạt tới trên 17 tỷ USD; Tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ người lao động thiếu việc làm toàn vùng giảm nhanh, tỷ lệ hộ thoát nghèo bền vững tăng lên.

Vùng ĐBSCL tuy không giàu khoáng sản nhưng có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao với thế mạnh về nông nghiệp, khai thác nuôi trồng thủy, hải sản, phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng, đóng góp trên 80% sản lượng gạo xuất khẩu, 40% giá trị thủy sản của cả nước. Trong vùng, hoạt động tín dụng ngân hàng cũng vì thế trở nên rất sôi động, trong đó có vai trò rất quan trọng của hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Trong những năm qua, mặc dù có sự thay đổi đáng kể nói trên, nhưng đến nay nhìn chung các địa phương trong vùng cơ cấu kinh tế - xã hội chuyển dịch còn chậm, tỷ trọng nông nghiệp vẫn khá cao, một bộ phận người dân vẫn thiếu việc làm, đời sống của đồng bào Khơ Me, người

dân vùng sâu và vùng xa vẫn còn nhiều khó khăn, một số ít hộ dân bị tái nghèo. Phát triển kinh tế chủ yếu theo chiều rộng, nhất là trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, sản xuất lúa gạo, cây ăn quả... thiếu bền vững. Vốn tín dụng NHCSXH tuy là nguồn lớn nhất cho giải quyết các vấn đề chính sách xã hội của vùng ĐBSCL nhưng tỷ trọng còn thấp hơn, chỉ chiếm khoảng 9 - 10% tổng dư nợ cho vay của ngành Ngân hàng trong vùng này. Chính vì vậy, việc ra đời và triển khai Đề án: “Củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách khu vực Tây Nam Bộ” có tính cấp bách đặt ra trong thực tiễn nói trên, với vai trò rất lớn của NHCSXH Việt Nam.

Thực trạng vốn tín dụng ngân hàng đầu tư thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng ĐBSCL

Về cơ chế chính sách của Nhà nước:

Tính đến nay, có khoảng gần 30 chính sách, chương trình tín dụng cụ thể đang được NHCSXH tích cực triển khai trong toàn quốc, thì ở vùng ĐBSCL còn có một số chương trình tín dụng cụ thể như: Cho vay trả chậm nhà ở cho hộ dân ĐBSCL và Tây Nguyên; Cho vay hộ nghèo xây dựng chòi tránh lũ - QĐ 716 /2012; Cho vay hộ DTTS nghèo ĐBSCL - QĐ 74/2008; Cho vay hộ DTTS nghèo ĐBSCL - QĐ 29/2013;... Do đó, có thể khẳng định phù

* Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh



Vốn tín dụng NHCSXH được các hộ gia đình vay đầu tư cho một số sản phẩm chủ lực vùng ĐBSCL như: nuôi trồng thủy hải sản, phát triển vườn cây ăn quả...

hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, Chính phủ đã quyết định và NHCSXH đang triển khai tới 4 chính sách tín dụng riêng cho ĐBSCL. Điều này cũng thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ đối với vùng này.

Về các biện pháp triển khai cụ thể của NHCSXH đối với vùng ĐBSCL:

Trong gần 16 năm qua, NHCSXH mở rộng mạng lưới và hoàn thành mạng lưới điểm giao dịch tại các xã, thị trấn; củng cố và phát triển các tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) ở các thôn bản trong vùng ĐBSCL,

mở rộng cho vay và thực hiện nghiêm túc các chính sách, các chương trình tín dụng tại các địa phương vùng ĐBSCL.

Về phương thức và quy trình cho vay, các phòng giao dịch NHCSXH cũng triển khai nghiêm túc các quy định của Chính phủ, của NHCSXH Việt Nam, với sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ của Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh và Đoàn thanh niên, thông qua các tổ TK&VV.

Về kết quả cho vay:

Tính đến hết tháng 2/2018, tổng dư nợ của các chi nhánh NHCSXH vùng ĐBSCL đạt

29.951 tỷ đồng, giảm nhẹ so với dư nợ hết năm 2017 do kết quả thu nợ cao trong 2 tháng đầu năm, lên tới hơn 600 tỷ đồng, trong khi nhu cầu vay và giải ngân chưa cao, doanh số cho vay trong 2 tháng đầu năm chỉ đạt hơn 450 tỷ đồng. Số liệu cụ thể của từng chi nhánh NHCSXH trong vùng ĐBSCL tham khảo trong Bảng số 1 dưới đây:

Số liệu chi tiết về hoạt động cho vay, thu nợ và dư nợ hết tháng 2/2018 của các chi nhánh NHCSXH vùng ĐBSCL cho thấy dư nợ tại các tỉnh đều có quy mô khá, cao nhất là tỉnh Sóc Trăng, đây là địa phương có số đông đồng bào Khơ Me, còn nhiều vùng khó khăn.

Còn tính đến hết năm 2017, dư nợ cho vay của các chi nhánh NHCSXH vùng ĐBSCL đạt 30.101,8 tỷ đồng, tăng 8,13% so với năm 2016, với tổng số 1.618.659 khách hàng đang dư nợ, cũng giảm nhẹ so với con số hết năm 2017. Kết quả chi tiết về hoạt động tín dụng của các chi nhánh NHCSXH thể hiện trong bảng số 2 dưới đây:

Tính đến hết năm 2017, tổng số có 1.626.208 khách hàng đang dư nợ vốn vay của các chi nhánh NHCSXH khu vực ĐBSCL, so với con số 6.698.747 khách hàng đang dư nợ của NHCSXH

Bảng số 1: Thực trạng hoạt động tín dụng các chi nhánh NHCSXH vùng ĐBSCL 2 tháng đầu năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHI NHÁNH/ HUYỆN/XÃ	Doanh số cho vay		Doanh số thu nợ		TỔNG DƯ NỢ
	Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
Đồng bằng sông Cửu Long	239,886.01	450,598.91	277,367.47	600,774.06	29,951,236.79
Đồng Tháp	29,715.30	64,683.35	31,327.40	79,251.22	2,811,740.67
Vĩnh Long	11,555.18	25,281.18	12,957.24	35,673.47	1,655,316.72
Cần Thơ	14,661.65	20,812.49	17,530.47	32,032.81	2,021,530.12
Long An	28,385.35	48,554.25	30,921.54	61,327.86	2,712,262.56
Bến Tre	26,551.40	47,926.55	32,271.62	64,150.89	2,113,511.00
Trà Vinh	20,834.20	36,697.97	21,346.94	42,598.39	2,076,594.76
An Giang	30,620.94	61,391.94	26,701.91	69,949.81	2,796,732.27
Kiên Giang	19,467.76	35,918.26	24,714.68	48,649.12	2,789,019.90
Tiền Giang	16,164.00	34,425.30	23,638.51	52,511.92	2,045,569.42
Cà Mau	8,351.10	17,067.55	10,761.80	28,158.30	2,083,437.81
Bạc Liêu	7,369.78	12,003.48	9,246.39	17,305.91	1,725,428.80
Sóc Trăng	13,214.80	20,598.30	18,798.07	34,755.72	3,118,911.63
Hậu Giang	12,994.55	25,238.30	17,150.91	34,408.65	2,001,181.11
NHCSXH	1,722,695.58	3,273,590.37	1,945,931.38	4,286,977.66	170,775,478.62

Nguồn: Báo cáo hoạt động của NHCSXH Việt Nam tháng 3/2018

Bảng số 2: Thực trạng hoạt động tín dụng các chi nhánh NHCSXH vùng ĐBSCL năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHI NHÁNH/ HUYỆN/ XÃ	Doanh số cho vay		Doanh số thu nợ		TỔNG DƯ NỢ
	Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
Đồng bằng sông Cửu Long	570,069.54	8,610,507.71	308,035.98	6,241,655.52	30,101,802.40
Đồng Tháp	46,670.90	805,279.87	26,955.67	587,689.15	2,826,263.14
Vĩnh Long	21,436.51	462,014.63	6,722.23	294,613.35	1,665,709.01
Cần Thơ	38,337.76	726,538.72	23,219.79	506,301.77	2,032,764.59
Long An	41,094.56	840,712.61	24,155.71	682,154.51	2,725,081.68
Bến Tre	37,176.85	692,626.43	22,958.76	493,974.87	2,129,735.34
Trà Vinh	31,626.75	581,793.26	13,328.78	410,347.90	2,082,681.48
An Giang	44,714.26	608,619.08	27,196.19	411,800.43	2,805,312.15
Kiên Giang	62,467.20	915,379.54	29,449.69	712,459.71	2,801,750.76
Tiền Giang	44,849.30	671,278.35	18,003.75	500,712.73	2,063,656.04
Cà Mau	55,036.50	512,213.70	32,573.31	332,209.57	2,094,611.15
Bạc Liêu	52,501.60	436,638.68	28,424.71	289,455.75	1,730,731.23
Sóc Trăng	50,730.10	750,239.68	27,482.91	526,046.59	3,133,077.92
Hậu Giang	43,427.25	607,173.17	27,564.47	493,889.18	2,010,427.90
NHCSXH	3,583,145.34	55,113,913.98	2,142,390.70	40,509,168.26	171,789,586.06

Nguồn: Báo cáo hoạt động của NHCSXH Việt Nam năm 2017

Việt Nam trong cả nước. Chỉ tính riêng trong năm 2017 có 449.261 lượt khách hàng được vay vốn của NHCSXH, con số này của 2 tháng đầu năm 2018 là 23.363 lượt khách hàng.

Trước đây dư nợ khu vực này rất thấp, tốc độ tăng trưởng tín dụng thấp hơn so với bình quân cả nước nhưng nợ xấu rất cao. Sau hơn 6 năm thực hiện Đề án “Củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách khu vực Tây Nam Bộ” và sau 4 năm triển khai Chỉ thị số 40 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, thì kết quả đạt được như trên là rất quan trọng. Tại thời điểm hết năm 2017, dư nợ cho vay của NHCSXH tại khu vực ĐBSCL chiếm 17,5% tổng dư nợ của NHCSXH Việt Nam, tỷ trọng này đến hết tháng 2/2018 là 17,54%. Nhìn chung đây là tỷ lệ khá cao so với nhiều vùng kinh tế khác trong cả nước.

Chất lượng tín dụng NHCSXH trong vùng ĐBSCL không ngừng được cải thiện. Đến hết tháng 2/2018, tổng nợ quá hạn của các chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố trong khu vực ĐBSCL là 405.515 triệu đồng,

chiếm 1,34% tổng dư nợ, giảm so với thời điểm xây dựng Đề án. Tất cả 13 chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố trong vùng đều giảm nợ quá hạn.

Công tác thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn để tạo lập nguồn vốn cho vay quay vòng được chú trọng thực hiện. Giai đoạn 2012 - 2017, doanh số cho vay đạt 42.003 tỷ đồng; doanh số thu nợ đạt 28.467 tỷ đồng (bằng 66,7,8% doanh số cho vay, tăng 18,5% so với giai đoạn trước khi thực hiện Đề án.

Tổ TK&VV được rà soát, củng cố, kiện toàn và hoạt động dần đi vào nề nếp. Đến 31/12/2016, toàn vùng có 39.593 tổ TK&VV, giảm 2.259 tổ so thời điểm bắt đầu thực hiện Đề án. Trong đó có 29.135 tổ xếp loại tốt (chiếm 73,5%), tăng 13.208 tổ so thời điểm bắt đầu thực hiện Đề án; tổ yếu kém còn 1.186 tổ (chiếm 3%), giảm 798 tổ TK&VV. Đến hết tháng 2/2018 về cơ bản số tổ TK&VV được giữ ổn định như thời điểm hết năm 2016.

Trong giai đoạn 2012 – 2017 và đến hết tháng 2/2018, đã có trên 2,835 triệu lượt người nghèo và các đối tượng chính sách trong khu vực ĐBSCL được vay vốn từ NHCSXH có điều kiện phát

triển sản xuất kinh doanh. Vốn tín dụng chính sách đã góp phần giúp gần 400.000 hộ vay vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm mới cho trên 150.000 lao động, trong đó, trên 2.200 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp trên 188.000 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng trên 1,15 triệu công trình cung cấp nước sạch, công trình vệ sinh ở nông thôn; trên 36.000 căn nhà cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách, trong đó, có trên 20.000 căn nhà vượt lũ cho hộ gia đình vùng ĐBSCL...

Trong giai đoạn này, tín dụng chính sách đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo tại khu vực ĐBSCL từ 10% xuống còn 8,46% (2016) theo tiêu chí nghèo đa chiều, ước tính tỷ lệ này đến hết năm 2017 vào khoảng 8,1%. Tại thời điểm hết năm 2016, Đồng Tháp là tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo khoảng 43.588 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 9,98%; hộ cận nghèo 22.176, chiếm tỷ lệ 5,08%, có 8 xã khó khăn thuộc khu vực giáp biên giới Campuchia.

Vốn tín dụng NHCSXH được các hộ gia đình vay đầu tư cho một số sản phẩm chủ

lực của vùng ĐBSCL, như: lúa gạo, nuôi trồng thủy, hải sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển vườn cây ăn quả, đánh bắt thủy, hải sản, sản xuất hàng thủ công, ... Vốn cho vay các chương trình của NHCSXH Việt Nam đã giúp tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giải quyết một số vấn đề an sinh xã hội khác cho các hộ gia đình chính sách trong vùng ĐBSCL.

ĐBSCL có khoảng 1.500.000 người dân tộc thiểu số với 8 nhóm, trong đó đông nhất là đồng bào Khome, chiếm gần 87%. Đồng bào Khmer sinh sống ở khắp 13 tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long, trong đó tập trung chủ yếu ở các tỉnh: Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, ... là cư dân bản địa, có mật lâu đời trên vùng đất Nam Bộ, sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, có truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, chịu thương, chịu khó. Đồng bào Khome có phong tục, tập quán, lễ hội phong phú và rất trân trọng giá trị tinh thần. Với chính sách tín dụng xã hội của Nhà nước do NHCSXH thực hiện đã giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số trong vùng nói chung, đồng bào Khơ Me nói riêng cải thiện thu nhập, cải thiện điều kiện sinh hoạt, nâng cao mức sống, tạo việc làm tại chỗ, giữ gìn được bản sắc văn hóa dân tộc, ...

Đánh giá chung về vốn tín dụng ngân hàng cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế ĐBSCL

Những ưu điểm

Trong các năm qua, từ hệ thống NHCSXH Việt Nam, đến các chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố, các phòng giao dịch NHCSXH huyện, thị xã, Ban đại diện NHCSXH các cấp và các TK&VV ở vùng ĐBSCL đã không ngừng đổi mới toàn diện

cả về nhận thức, chiến lược, cũng như ban hành các cơ chế, chính sách và triển khai các biện pháp cụ thể nhằm mở rộng dư nợ cho vay có hiệu quả cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL theo hướng phát triển bền vững, đã góp phần điều chỉnh cơ cấu nông nghiệp - nông thôn, thúc đẩy xuất khẩu, góp phần tạo việc làm cho người lao động, ... trong cả nước nói chung và vùng ĐBSCL nói riêng. Bên cạnh đó, tín dụng chính sách cũng đã góp phần quan trọng tạo sinh kế, giảm nghèo, cải thiện đời sống của người dân khu vực ĐBSCL.

Đạt được kết quả trên, là do cả hệ thống chính trị vào cuộc gồm các cấp ủy chính quyền, hội đoàn thể và đông đảo các thành viên vay vốn. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi không chỉ mang ý nghĩa chính trị mà còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, gắn với việc thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Điểm nổi bật trong giai đoạn 2012 - 2017 và những tháng đầu năm 2018, đặc biệt là từ năm 2014 đến nay, Chỉ thị 40 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội đã phát huy hiệu lực, hiệu quả trên phạm vi toàn quốc nói chung và đối với các tỉnh, thành trong khu vực ĐBSCL nói riêng. Các tỉnh, thành trong khu vực đã quan tâm hỗ trợ NHCSXH về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác, cân đối nguồn vốn ủy thác cho NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay trên địa bàn. Nguồn vốn ủy thác địa phương đã tăng thêm so với trước khi có Chỉ thị 40-CT/TW.

Các địa phương trong khu vực ĐBSCL đã quan tâm hỗ trợ NHCSXH về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác,

cân đối nguồn vốn ủy thác cho NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay.

Về phía Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cũng như các ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước đã dành sự quan tâm đặc biệt và tạo điều kiện tối đa cho NHCSXH trong việc ban hành các cơ chế chính sách có liên quan và đảm bảo nguồn vốn cho vay, giúp NHCSXH thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội. Trong đó, NHNN đã chỉ đạo các NHTM Nhà nước thường xuyên duy trì số dư tiền gửi tại NHCSXH, đồng thời NHNN cũng tích cực tìm kiếm các nguồn tài trợ cho công tác giảm nghèo từ các tổ chức quốc tế. ...

Về phía các địa phương trong vùng ĐBSCL: Tỉnh ủy, UBND các cấp đã ban hành Chỉ thị, văn bản chỉ đạo các ngành, hội, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền cơ sở phối hợp với NHCSXH thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách trên địa bàn; đưa chỉ tiêu chất lượng tín dụng chính sách làm cơ sở đánh giá đơn vị, tổ chức cơ sở Đảng, hội, đoàn thể trong quá trình bình xét thi đua hàng năm. Các xã có chất lượng tín dụng thấp thành lập Tổ đồn đốc thu hồi nợ khó đòi do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã làm Tổ trưởng. UBND xã giao rõ trách nhiệm cho Trưởng ấp trong việc quản lý vốn tín dụng chính sách từ khâu nhận chỉ tiêu phân vốn đến tổ chức giám sát bình xét cho vay tại tổ, ký trên biên bản họp bình xét cho vay của tổ TK&VV, giám sát quá trình sử dụng vốn vay của người vay, hoạt động của tổ.

Đối với Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, thị xã trong vùng ĐBSCL đã vào cuộc rất tích cực, sâu sát để đưa các chương trình tín dụng chính

sách đến đúng địa chỉ đối tượng thụ hưởng. Trước đây có một số cán bộ, nhân dân nhận thức không đúng với hoạt động tín dụng chính sách là của riêng ngành Ngân hàng, nhưng từ khi có Chỉ thị 40 của Đảng, các cấp ủy, chính quyền đã vào cuộc thật sự, sâu sát hơn. Sau khi nợ đến hạn, ở cấp xã có hội đồng thu hồi nợ, có đại diện lãnh đạo UBND xã làm Trưởng ban cùng các hội, đoàn thể, trưởng ấp ngồi lại kiểm tra các hộ trả nợ đến hạn như thế nào.

Về thực hiện chức năng giám sát của nhiều Đoàn ĐBQH cho thấy có sự chuyển biến rất tích cực. Nếu như trước đây mọi việc vay vốn, sử dụng vốn vay hay thu hồi nợ vay hầu như chỉ giao cho NHCSXH, nhưng từ khi thực hiện Đề án, cả hệ thống chính trị đã vào cuộc, trong đó vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể, tổ TK&VV, các trưởng ấp được phát huy rất tốt.

Giờ đây, trách nhiệm quản lý vốn tín dụng chính sách không chỉ của cán bộ NHCSXH, tổ chức hội, đoàn thể, tổ TK&VV, mà còn là câu chuyện hàng ngày trong nội dung hoạt động của chính quyền cơ sở, thậm chí ở các xã phát sinh nợ quá hạn, khó thu hồi, đích thân Chủ tịch UBND cấp xã đứng ra làm Tổ trưởng Tổ thu hồi nợ. Nhờ đó, ý thức của người dân trong sử dụng vốn và thực hiện trách nhiệm trả nợ, trả lãi đã có những đổi thay căn bản. Chất lượng tín dụng chính sách tại các tỉnh trong khu vực đã được nâng lên so với thời điểm xây dựng Đề án.

Giải pháp tiếp tục phát huy vai trò vốn tín dụng chính sách cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng ĐBSCL

Một là, hiệu quả sản xuất trong nông nghiệp là ngành thế mạnh

của vùng vẫn còn thấp trong bối cảnh các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam đang ngày càng phải cạnh tranh gay gắt; Vấn đề xúc tiến thương mại, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam chưa được đầu tư thỏa đáng làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế. Liên kết sản xuất trong nông nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản Việt Nam chưa được quan tâm thỏa đáng. Đây cũng là khó khăn lớn cho phát huy cao hơn nữa hiệu quả hoạt động tín dụng của NHCSXH.

Hai là, việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL nhằm đối phó với tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn gia tăng cũng đang đặt ra có tính chất cấp bách cần được giải quyết hiệu quả, tạo điều kiện mở rộng và nâng cao hiệu quả vốn tín dụng NHCSXH.

Các Bộ, ngành cần có nhiều giải pháp hơn nữa nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực chế biến sản phẩm, khả năng tiếp thị nông sản ra thị trường quốc tế, nâng cao uy tín một cách bền vững các sản phẩm nông sản xuất khẩu của Việt Nam ở tất cả thị trường trên thế giới, đảm bảo lợi ích từ các chính sách ưu đãi đến trực tiếp người sản xuất.

Ba là, vấn đề quy hoạch vùng, liên kết vùng, miền, địa phương gắn với phân bổ nguồn lực, cơ cấu đầu tư tín dụng cho vùng ĐBSCL còn rất nhiều bất cập; vấn đề chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp; công tác quy hoạch, sử dụng đất nông nghiệp, gắn với chuyển đổi cây trồng vật nuôi chưa được triển khai hiệu quả. Chính sách về liên kết vùng, khuyến khích hợp tác công - tư, chính sách phát triển doanh nghiệp đặc biệt là

doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa được triển khai mạnh mẽ... Đây cũng là vấn đề có tính cấp bách cho phát huy hơn nữa vai trò của tín dụng chính sách xã hội cho ĐBSCL.

Các địa phương trong vùng ĐBSCL cần phát triển nông nghiệp chế biến bền vững theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, thâm canh dựa trên lợi thế của từng tiểu vùng. UBND các tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSCL cần chỉ đạo các Sở, ban, ngành trên địa bàn hoàn thiện, phê duyệt quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Trong quy hoạch cần chú ý những dự báo về biến đổi khí hậu, về hàng loạt đập thủy điện xuất hiện trên dòng sông Mê Kông tác động đến vùng hạ lưu là ĐBSCL trên cơ sở đó có những giải pháp phù hợp.

Bốn là, đầu tư vốn tín dụng nói chung, vốn tín dụng của NHCSXH nói riêng ở vùng ĐBSCL đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, hạn hán, xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu, trong khi bảo hiểm mùa màng, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm xuất khẩu chưa phát triển. Vấn đề này cần hết sức quan tâm giải quyết.

Năm là, thị trường tiêu thụ nông sản của vùng ĐBSCL không ổn định trong khi vẫn thiếu các công cụ phòng ngừa và hạn chế rủi ro. Nguồn lực Nhà nước dành để xử lý rủi ro cho nông nghiệp còn thấp, chưa có cơ chế rõ ràng, chủ yếu là xử lý vụ việc. Hoạt động bảo hiểm nông nghiệp tuy đã được triển khai thí điểm nhưng đến nay vẫn chưa được nhân rộng. Bên cạnh đó, vai trò của các doanh nghiệp, hợp tác xã tại địa phương trong liên kết sản xuất nông nghiệp còn yếu và thiếu chặt chẽ. Đây cũng là những điểm cần tháo gỡ

để mở rộng tín dụng chính sách xã hội trong thời gian tới.

Sáu là, để tạo ra một lực đẩy vốn lớn hơn cho toàn vùng ĐBSCL phát triển trong điều kiện vừa hội nhập với thế giới vừa phải ứng phó với quá trình biến đổi khí hậu thì một mình sự chủ động của hệ thống ngân hàng, trong đó có NHCSXH là không đủ mà cần có sự kết hợp của chính sách tài khóa, đóng góp từ ngân sách và nhiều nguồn tài chính đầu tư khác, đưa qua NHCSXH để cho vay.

Bảy là, nhiều địa phương quy hoạch nói chung và phát triển các khu công nghiệp nói riêng thiếu hiệu quả, tỷ lệ cho thuê đất, thuê mặt bằng trong nhiều khu công nghiệp đạt tỷ lệ thấp. Nhìn chung các địa phương chưa có những quy hoạch ổn định, khoa

học, chưa có những biện pháp cụ thể tạo tiền đề để mở rộng vốn tín dụng NHCSXH đến các đối tượng vay vốn chính sách.

Tám là, NHCSXH tiếp tục tăng cường huy động vốn trong dân thông qua các chương trình tiết kiệm; đồng thời cùng với địa phương tiếp tục đề xuất để hoàn thiện thể chế, chính sách hoạt động cho vay đối tượng chính sách, thủ tục đơn giản hơn, điều kiện cho vay rõ ràng minh bạch hơn, tập trung trọng tâm trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế, nâng mức cho vay lên, tập trung cho vay vào những người có tính dẫn dắt, tạo ra công ăn việc làm cho người khác.

Chín là, các Hội đoàn thể là Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên quản lý tốt công tác ủy thác

vốn. Tăng cường kiểm tra, giám sát, tránh việc lợi dụng chính sách, đảm bảo tính nhân văn của chính sách. Nếu làm tốt sự phối hợp sẽ góp phần nâng cao chất lượng tín dụng chính sách khu vực ĐBSCL, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành Nông nghiệp. Đồng thời, góp phần thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện cho người nghèo, đối tượng chính sách phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống; phát huy tiềm năng, lợi thế. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Báo cáo NHCSXH Việt Nam các năm 2016, 2017 và tháng 2/2018
- Báo cáo Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ
- Một số nguồn khác



The advertisement features a red, draped fabric background. On the left, there is a circular award trophy with a black base. The trophy's ring contains the text "GLOBAL BANKING & FINANCE REVIEW AWARDS" and the center contains "BEST RETAIL BANK VIETNAM 2018". To the right of the trophy, the text "NGÂN HÀNG BÁN LẺ TỐT NHẤT VIỆT NAM" is written in large, bold, yellow, 3D-style letters. Below this text, it says "Do tạp chí Global Banking & Finance Review bình chọn". At the bottom of the advertisement, there is a blue horizontal band containing the text "3 NĂM LIÊN TIẾP 2016 - 2017 - 2018". In the bottom left corner of this band, there is a phone number "1900 558 868" and the website "www.vietinbank.vn". In the bottom right corner, there is the VietinBank logo.